TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 83/2018/HNGĐ-ST Ngày: 28-3-2018 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thành

2. Bà Mai Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: P T T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp B 2, xã H, huyện M, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: N H A, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/4/2017).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 21/4/2017, quá trình tố tụng nguyên đơn chị P T T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị P T T và anh N H A kết hôn vào năm 2009, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống, nên anh chị thường xuyên xảy ra bất hòa, gia đình không hạnh phúc. Anh chị đều cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều

lần nhưng không thành. Chị T nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu ly hôn với anh H A.

- Về con chung: Có 01 con chung tên N T C G, sinh ngày 23/6/2010. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có tranh chấp.

* Tại tờ tự khai ngày 30/01/2018, bị đơn anh N H A trình bày:

- Về hôn nhân: Anh N H A và chị P T T kết hôn vào năm 2009, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Trong cuộc sống vợ chồng anh chị có nhiều bất đồng dẫn đến mâu thuẫn, gia đình không hạnh phúc. Anh H A đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên N T C G, sinh ngày 23/6/2010. Sau khi ly hôn anh H A đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, anh H A không cấp dưỡng nuôi con chung do anh đang bị đang chấp hành án tại trại giam Định Thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn có đơn xin vắng mặt, không có ý kiến bổ sung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Chị P T T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Anh N H A có nơi cư trú tại xã V, huyện C, tỉnh An Giang và đồng ý Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang giải quyết vụ án của anh chị. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của các đương sự: Ngày 21/4/2017, anh H A có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do đang chấp hành án, có sự xác nhận của Ban Giám thị trại

giam Định Thành. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Chị T và anh H A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số I vào ngày 11/8/2010 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp. Chị T và anh H A đều thống nhất, trong cuộc sống vợ chồng giữa anh chị có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống nên anh chị tự nguyện ly hôn. Hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

2.2 Về con chung: Chị T và anh H A đều thống nhất trình bày, anh chị có 01 con tên N T C G, sinh ngày 23/6/2010. Hiện nay anh H A đang chấp hành án, chị T đang nuôi dưỡng cháu G, anh chị đều thống nhất giao cháu C G cho chị T nuôi. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị, giao cháu G cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng thời chị T và gia đình phải tạo điều kiện cho anh H A được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc trực tiếp nuôi con có thể bị thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh H A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H A đều thống nhất trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P T T.

- Về hôn nhân: Chị P T T được ly hôn với anh N H A.

- Về con chung: Giao con chung tên N T C G, sinh ngày 23/6/2010 cho chị P T T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con có thể bị thay đổi dựa trên cơ sở lợi ích của con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị P T T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000634 ngày 10/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Chị P T T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2018). Anh N H A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Giao